

THE CURRENT STATUS OF BUILDING AND UTILIZING E-COURSEWARE TO SUPPORT THE TEACHING OF 4TH GRADE HISTORY AND GEOGRAPHY BASED ON THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN PRIMARY SCHOOLS IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

Le Nguyen Huyen Trang¹, Nguyen Duc Nam²,
Tran Duong Quoc Hoa^{*3}

* Corresponding author
Email: hoatdq@dnpu.edu.vn

¹ Email: mailexyz09@gmail.com

² Email: linhanred@gmail.com

^{1,2} Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong, Ward 4,
District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

³ Dong Nai University
No. 9 Le Quy Don, Tan Hiep,
Bien Hoa city, Dong Nai province, Vietnam.

Received: 20/01/2025

Revised: 11/3/2025

Accepted: 18/4/2025

Published: 20/5/2025

Abstract: In the flipped classroom model, e-courseware serves as an essential tool, providing students with flexible access to knowledge and supporting personalized learning experiences. This study employs investigative methods and applies statistical analysis to examine the current status of building and utilizing e-courseware to support the teaching of 4th-grade History and Geography in primary schools in Bien Hoa City, Dong Nai Province. The findings reveal that the flipped classroom model has been implemented with notable potential; however, several challenges remain—particularly concerning the development and effective use of various types of e-courseware. While teachers highly value the model's effectiveness, they encounter difficulties in designing and integrating highly interactive e-courseware into their teaching due to limited design competencies, restricted access to high-quality digital resources, and inconsistent technical support and infrastructure. These findings provide a practical foundation for developing strategies to enhance the effective application of e-courseware in teaching 4th-grade History and Geography based on the flipped classroom model.

Keywords: *Flipped classroom model, e-courseware, History and Geography, 4th-grade student.*

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ DẠY HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4 THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Nguyễn Huyền Trang¹, Nguyễn Đức Nam²,
Trần Dương Quốc Hòa^{*3}

* Tác giả liên hệ
Email: hoatdq@dnpu.edu.vn

¹ Email: mailexyz09@gmail.com

² Email: linhanred@gmail.com

^{1,2} Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

³ Trường Đại học Đồng Nai
Số 9 Lê Quý Đôn, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Nhận bài: 20/01/2025

Chỉnh sửa xong: 11/3/2025

Chấp nhận đăng: 18/4/2025

Xuất bản: 20/5/2025

Tóm tắt: Trong mô hình lớp học đảo ngược, học liệu điện tử là công cụ hỗ trợ quan trọng, giúp học sinh tiếp cận kiến thức linh hoạt và nâng cao trải nghiệm học tập cá nhân. Sử dụng phương pháp điều tra và thống kê toán học, nghiên cứu này đánh giá thực trạng xây dựng và sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược tại các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Kết quả cho thấy, mô hình lớp học đảo ngược đã và đang được triển khai với nhiều tiềm năng tích cực nhưng vẫn còn gặp nhiều thách thức, đặc biệt là trong việc phát triển và khai thác các loại học liệu điện tử. Các giáo viên đánh giá cao hiệu quả của mô hình này, tuy nhiên họ gặp khó khăn trong việc thiết kế cũng như tích hợp học liệu điện tử có tính tương tác cao vào quá trình dạy học do hạn chế về năng lực thiết kế, khó khăn trong việc tiếp cận tài nguyên số chất lượng cao, sự thiếu đồng bộ trong hỗ trợ kỹ thuật và cơ sở vật chất. Các kết quả sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng cho các định hướng nâng cao hiệu quả việc ứng dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lý lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược.

Từ khóa: *Mô hình lớp học đảo ngược, học liệu điện tử, môn Lịch sử và Địa lý, học sinh lớp 4.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc nâng cao chất lượng dạy học đòi hỏi những phương pháp tiếp cận sáng tạo, trao nhiều hơn quyền chủ động khám phá kiến thức cho học sinh. Mô hình lớp học đảo ngược là một trong những cách tiếp cận như vậy, tập trung vào việc thay đổi vai trò truyền thống của giáo viên và học sinh (Birgili et al., 2021; Keengw et al., 2014; Y. Wang et al., 2019). Thay vì tiếp thu kiến thức cơ bản trên lớp, học sinh sẽ tự khám phá trước nội dung qua các tài liệu hoặc học liệu được giao, từ đó dành thời gian trên lớp để thảo luận, thực hành và giải quyết vấn đề (Arnold-Garza, 2014; Loizou & Lee, 2020; Phạm et al., 2022). Trong mô hình lớp học đảo ngược, công nghệ đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ quan trọng, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận học liệu trước buổi học, từ đó chuẩn bị tốt hơn cho các hoạt động trên lớp (Lo & Hew, 2017). Việc ứng dụng công nghệ không chỉ tăng cường tính linh hoạt và hiệu quả của quá trình tự học mà còn tạo điều kiện để giáo viên tối ưu hóa thời gian giảng dạy trực tiếp. Được biết đến là các tài liệu học tập (dạng tài liệu điện tử dạy học) được số hóa theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định nhằm phục vụ việc dạy học (Ahmad et al., 2010; Tran - Duong, 2024), học liệu điện tử không những hỗ trợ giáo viên triển khai các hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược một cách hiệu quả mà còn giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng và sinh động (Ugah & Inyama, 2012). Với nhiều điểm về khả năng cung cấp đa dạng các dạng thức số hóa, học liệu điện tử có khả năng thúc đẩy và điều phối các hoạt động dạy học, giúp học sinh chủ động trong việc nghiên cứu và khám phá kiến thức (Nguyễn, 2024; H. Wang et al., 2024). Ở tiểu học, Lịch sử và Địa lí là môn học tích hợp, giúp học sinh hiểu về quá khứ, thiên nhiên, con người và xã hội. Tuy nhiên, thực tế dạy học ở các tiểu học hiện nay cho thấy, việc khai thác và sử dụng học liệu điện tử trong dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược, đặc biệt trong môn Lịch sử và Địa lí, còn gặp nhiều thách thức. Do đó, nghiên cứu về thực trạng xây dựng và sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược trong bối cảnh giáo dục tiểu học là có ý nghĩa và cần thiết. Sử dụng phương pháp điều tra và thống kê toán học, nghiên cứu này đánh giá thực trạng xây dựng và sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí theo mô hình lớp học đảo ngược cho học sinh lớp 4 tại các trường tiểu học ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Các kết quả sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng cho

các định hướng nâng cao hiệu quả việc ứng dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra (qua phiếu khảo sát) và phương pháp thống kê toán học. Phương pháp điều tra đã được dùng để thu thập dữ liệu, trong khi phương pháp thống kê toán học được sử dụng để xử lý, phân tích dữ liệu thu thập từ quá trình khảo sát.

Đối tượng tham gia khảo sát là 108 giáo viên lớp 4 đang công tác tại 19 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khảo sát được thực hiện vào học kỳ 2 của năm học 2023 - 2024. Phần mềm SPSS 27 đã được sử dụng để xử lý số liệu. Đối với những câu hỏi sử dụng thang đo Likert, giá trị trung bình được xác định và quy đổi thành các tiêu chí định tính với 5 mức: Mức 1: $M \leq 1.8$ (Hoàn toàn không đồng ý, chưa bao giờ, hoàn toàn không khó khăn); Mức 2: $1.8 < M \leq 2.6$ (Không đồng ý, hiếm khi, không khó khăn); Mức 3: $2.6 < M \leq 3.4$ (Phân vân, thỉnh thoảng); Mức 4: $3.4 < M \leq 4.2$ (Đồng ý, thường xuyên, khó khăn); Mức 5: $4.2 < M \leq 5.0$ (Hoàn toàn đồng ý, rất thường xuyên, rất khó khăn). Với các câu hỏi còn lại, tỉ lệ phần trăm trên các câu trả lời đã được sử dụng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 4

3.1.1. Đánh giá của giáo viên về vai trò của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 4

Kết quả từ Bảng 1 cho thấy, giáo viên đánh giá rất cao vai trò của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4. Trong đó, giáo viên nhận định mô hình này góp phần tích cực trong việc phát triển năng lực tự học, năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội xung quanh cho học sinh ($M = 4.28$, $SD = 0.450$), cũng như khuyến khích tính chủ động, tích cực khám phá kiến thức về lịch sử và địa lí ($M = 4.27$, $SD = 0.445$). Điều này cho thấy, tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược trong môn Lịch sử và Địa lí có tiềm năng trở thành một giải pháp hiệu quả giúp giáo viên thực hiện việc dạy học phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, nếu được triển khai với sự hỗ trợ và các điều kiện thích hợp.

Bảng 1: *Đánh giá của giáo viên về vai trò của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4*

TT	Vai trò	M	SD
1	Giúp học sinh phát huy được tính chủ động, tích cực khám phá kiến thức về Lịch sử và Địa lí.	4.27	0.445
2	Phát triển năng lực tự học, năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh cho học sinh.	4.28	0.450
3	Tạo ra môi trường học tập linh hoạt giúp học sinh được tiếp cận với nguồn học liệu về Lịch sử và Địa lí đa dạng, phong phú.	4.26	0.461
4	Giúp giáo viên tận dụng được thời gian dạy học trực tiếp để đào sâu kiến thức, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm các nội dung Lịch sử và Địa lí trong thực tiễn cuộc sống.	4.22	0.460
5	Tăng cường sự tương tác đa chiều (tương tác giữa học sinh và giáo viên, học sinh và học sinh) trong quá trình thực hành, tranh luận, trao đổi về các vấn đề liên quan đến Lịch sử và Địa lí.	4.22	0.439
6	Giúp nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin của cả giáo viên lẫn học sinh.	4.21	0.475

Bảng 2: *Mức độ thực hiện các hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 4*

TT	Các hoạt động	M	SD
1	Giáo viên yêu cầu học sinh về xem trước nội dung bài học sẽ học trong buổi học kế tiếp.	4.15	0.526
2	Giáo viên giao cho học sinh một vấn đề cần giải quyết (có nội dung liên quan đến bài học sẽ học), yêu cầu học sinh về nhà tự đọc sách, tài liệu để tìm câu trả lời.	3.72	0.561
3	Giáo viên gửi học liệu điện tử (bài giảng điện tử, video dạy học, bài tập...) qua Internet cho học sinh xem trước bài và tự học theo hướng dẫn trước khi học trực tiếp với giáo viên.	3.17	0.730
4	Giáo viên giao cho học sinh tìm hiểu về bài học sắp tới, sau đó soạn bản tóm tắt hoặc vẽ sơ đồ tư duy về những kiến thức mình tìm hiểu được để chia sẻ trước lớp.	3.42	0.672
5	Giáo viên giao dự án học tập (có nội dung liên quan đến bài học sẽ học) cho các nhóm học sinh về tìm hiểu, thực hiện trước khi đến lớp.	3.26	0.836
6	Giáo viên giao nhiệm vụ thu thập thông tin, hình ảnh, video... cho một hoạt động trong nội dung bài học sắp tới.	3.52	0.690

3.1.2. *Mức độ thực hiện các hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 4*

Kết quả từ Bảng 2 cho thấy, giáo viên thường xuyên thực hiện hoạt động giao nhiệm vụ xem trước nội dung bài học trong giáo khoa (M = 4.15, SD = 0.526), giao cho học sinh một vấn đề cần giải quyết (có nội dung liên quan đến bài học sẽ học) (M = 3.72, SD = 0.561), giao nhiệm vụ thu thập thông tin, hình ảnh, video (M = 3.52, SD = 0.690). Hoạt động gửi học liệu điện tử (bài giảng điện tử, video dạy học, bài tập...) qua Internet cho học sinh xem trước bài và tự học theo hướng dẫn trước khi học trực tiếp với giáo viên có mức độ thực hiện thấp nhất (M = 3.17, SD = 0.730)

trong các hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược mà khảo sát đưa ra. Kết quả này phản ánh một thực tế rằng, các hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược tuy đã được áp dụng nhưng mức độ thực hiện còn chưa đồng đều. Việc yêu cầu học sinh chuẩn bị bài trước buổi học được ưu tiên nhất, trong khi các hoạt động yêu cầu sử dụng học liệu điện tử hoặc thực hiện dự án học tập còn hạn chế. Để phát huy hiệu quả mô hình này, cần tăng cường việc tích hợp công nghệ và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động có tính thực tiễn và sáng tạo hơn.

3.1.3. *Khó khăn của giáo viên khi tổ chức dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược*

Kết quả khảo sát cho thấy, hạn chế về kĩ năng

Bảng 3: Các khó khăn của giáo viên khi tổ chức dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

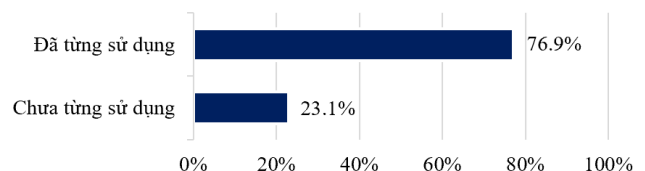
TT	Khó khăn	M	SD
1	Chưa có các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về mô hình lớp học đảo ngược.	3.21	0.907
2	Thiếu nguồn tài liệu tham khảo, hướng dẫn cụ thể về cách tổ chức mô hình lớp học đảo ngược.	3.23	0.903
3	Bản thân không đủ thời gian, công sức để thiết kế, đầu tư dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.	3.12	0.944
4	Kĩ năng thiết kế, xây dựng các học liệu điện tử hỗ trợ dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược còn hạn chế.	3.35	0.879
5	Khó đánh giá chính xác năng lực, phẩm chất của học sinh khi dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.	2.91	0.892
6	Học sinh đã quen với mô hình dạy học truyền thống, chưa thích ứng được với mô hình dạy học mới.	3.05	0.911
7	Khả năng quản lí, kiểm soát học sinh trong quá trình tự học tại nhà chưa tốt.	3.21	0.907
8	Phụ huynh chưa hỗ trợ giáo viên trong quản lí việc học tại nhà của học sinh.	3.24	0.807
9	Chưa được nhà trường quan tâm, hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.	2.74	0.941

thiết kế học liệu điện tử ($M = 3.35$, $SD = 0.879$) là khó khăn nổi bật nhất. Điều này cho thấy, giáo viên còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ, một yếu tố cốt lõi của mô hình lớp học đảo ngược. Đồng thời, việc thiếu nguồn tài liệu tham khảo và hướng dẫn cụ thể ($M = 3.23$, $SD = 0.903$) cũng cản trở giáo viên tiếp cận và áp dụng phương pháp này một cách hiệu quả. Sự hỗ trợ từ phụ huynh và khả năng quản lí học sinh trong quá trình tự học tại nhà cũng được đánh giá thấp ($M = 3.24$ và $M = 3.21$), cho thấy thiếu sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giúp học sinh chủ động học tập. Ngoài ra, khó khăn về thời gian và công sức mà giáo viên cần để đầu tư cho việc triển khai mô hình ($M = 3.12$, $SD = 0.944$) tạo thêm áp lực, khiến việc thay đổi phương pháp giảng dạy trở nên khó khăn hơn. Một vấn đề khác là học sinh chưa thích nghi với mô hình mới, do đã quen với phương pháp giảng dạy truyền thống ($M = 3.05$, $SD = 0.911$). Cuối cùng, việc nhà trường chưa hỗ trợ đầy đủ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ($M = 2.74$, $SD = 0.941$) cũng là một rào cản quan trọng, mặc dù khó khăn này có mức trung bình thấp hơn so với các yếu tố khác. Các khóa đào tạo kĩ năng giúp giáo viên nâng cao năng lực thiết kế học liệu và triển khai mô hình, đồng thời cung cấp các tài liệu hướng dẫn chi tiết và đầu tư thêm cơ sở vật chất từ phía nhà trường có lẽ là những giải pháp cần được quan tâm thực hiện.

3.2. Thực trạng sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

3.2.1. Mức độ sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược của giáo viên

Kết quả từ Hình 1 cho thấy, phần lớn giáo viên (76.9%) đã sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Đây là một tín hiệu đáng mừng bởi nó cho thấy giáo viên đã bắt kịp xu hướng giáo dục hiện đại cũng như nhận thức được tiềm năng, lợi ích của học liệu điện tử trong các tiếp cận dạy học. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ đáng kể giáo viên (23.1%) chưa tiếp cận với các loại học liệu điện tử trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Việc tìm hiểu những rào cản cụ thể mà nhóm 23.1% giáo viên đang gặp phải để từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp, nhằm đảm bảo sự đồng đều trong ứng dụng công nghệ giáo dục là cần thiết.



Hình 1: Mức độ sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược của giáo viên

Bảng 4: Nguyên nhân khiến giáo viên chưa sử dụng học liệu điện tử trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

TT	Nguyên nhân	M	SD
1	Bản thân chưa có kĩ năng dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược cũng như sử dụng học liệu điện tử để hỗ trợ dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.	3.56	0.712
2	Bản thân chưa có kĩ năng khai thác hiệu quả các loại học liệu điện tử để sử dụng trong dạy học.	3.36	0.995
3	Việc tìm kiếm các học liệu điện tử có chất lượng cao, phù hợp với mục đích dạy học của bản thân mất nhiều thời gian.	3.60	0.957
4	Chất lượng của học liệu điện tử chưa đáp ứng được mục đích dạy học.	3.28	0.980
5	Các học liệu điện tử có tính phí bản quyền, khó khăn trong việc tiếp cận.	3.80	0.899

3.2.2. Nguyên nhân khiến giáo viên chưa sử dụng học liệu điện tử trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

Chúng tôi đã tìm hiểu nguyên nhân khiến nhóm 23.1% giáo viên chưa sử dụng học liệu điện tử trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Các kết quả được trình bày trong Bảng 4.

Rào cản lớn nhất khiến giáo viên chưa từng sử dụng là khó khăn trong việc tiếp cận các học liệu điện tử ($M = 3.80, SD = 0.899$). Rào cản này phản ánh thách thức về tài chính và quyền truy cập đối với tài nguyên số mà giáo viên đang phải đối mặt. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm học liệu điện tử phù hợp với mục đích dạy học cũng được xem là một khó khăn đáng

kể ($M = 3.60, SD = 0.957$), cho thấy giáo viên cần hỗ trợ nhiều hơn trong việc định hướng và cung cấp tài liệu chất lượng cao. Ngoài ra, việc giáo viên đang đối mặt với yếu tố kĩ năng dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược và khai thác hiệu quả học liệu điện tử ở mức độ lần lượt là “Thường xuyên” và “Thỉnh thoảng”, nhấn mạnh tầm quan trọng của hoạt động đào tạo giáo viên. Điều này gợi ý rằng, cần có các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn và cung cấp học liệu dễ tiếp cận để khuyến khích giáo viên áp dụng các tiếp cận dạy học mới.

3.2.3. Khó khăn của giáo viên khi sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

Với 76.9% giáo viên đã từng sử dụng học liệu điện

Bảng 5: Khó khăn giáo viên gặp phải khi sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

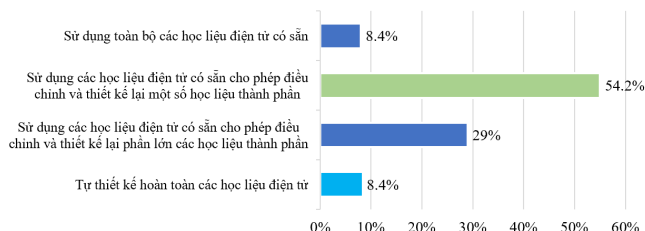
TT	Các yếu tố	M	SD
1	Nguồn học liệu điện tử chưa phong phú, số lượng hạn chế.	3.05	1.023
2	Một số học liệu điện tử khó tiếp cận do có tính phí bản quyền.	3.51	0.942
3	Chất lượng của học liệu điện tử chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy.	3.11	0.950
4	Mất nhiều thời gian để tìm kiếm và khai thác học liệu điện tử.	3.24	0.995
5	Hình thức học liệu điện tử chưa sinh động, kém hấp dẫn với học sinh.	2.86	1.037
6	Học liệu điện tử có dung lượng lớn, khó khăn trong việc chia sẻ, lưu trữ, quản lí.	3.16	1.042
7	Học sinh chưa có kĩ năng thành thạo trong việc sử dụng học liệu điện tử.	3.27	1.025
8	Chưa nhận được sự hỗ trợ từ phía nhà trường, gia đình học sinh.	2.78	1.071
9	Cơ sở vật chất (thiết bị điện tử, đường truyền internet...) chưa đảm bảo.	2.87	1.068

tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược, chúng tôi đã tìm hiểu về những khó khăn mà giáo viên thường phải đối mặt. Các kết quả được trình bày trong Bảng 5.

Kết quả cho thấy, giáo viên gặp phải nhiều khó khăn trong việc sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Trong đó, vấn đề nổi bật nhất là “Một số học liệu điện tử khó tiếp cận do có tính phí bản quyền” ($M = 3.51$, $SD = 0.942$). Điều này phản ánh rào cản lớn về tài chính và quyền sở hữu trí tuệ, khi giáo viên phải đối mặt với chi phí cao để truy cập các tài nguyên học liệu chất lượng. Đây là trở ngại mang tính hệ thống, đòi hỏi sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lí giáo dục để cung cấp học liệu miễn phí hoặc trợ giá cho giáo viên. Bên cạnh đó, hai yếu tố đáng chú ý khác là “Mất nhiều thời gian để tìm kiếm và khai thác học liệu” ($M = 3.24$, $SD = 0.995$) và “Học sinh chưa có kĩ năng thành thạo trong việc sử dụng học liệu điện tử” ($M = 3.27$, $SD = 1.025$). Điều này nhấn mạnh rằng, không chỉ tài nguyên học liệu, mà cả kĩ năng sử dụng của người học và sự hỗ trợ công nghệ cho giáo viên đều cần được cải thiện. Việc giáo viên mất nhiều thời gian để tìm kiếm học liệu cho thấy nhu cầu cấp thiết về một hệ thống quản lí học liệu đồng bộ, dễ tiếp cận và phù hợp với chương trình giảng dạy. Một số khó khăn khác như: “Chất lượng học liệu chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy” ($M = 3.11$, $SD = 0.950$) và “Học liệu có dung lượng lớn, gây khó khăn trong chia sẻ và quản lí” ($M = 3.16$, $SD = 1.042$), cũng góp phần làm giảm hiệu quả sử dụng học liệu điện tử. Điều này đặt ra yêu cầu về việc nâng cao chất lượng học liệu và cải tiến hạ tầng kĩ thuật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh. Các khó khăn liên quan đến cơ sở vật chất ($M = 2.87$) và sự hỗ trợ từ gia đình, nhà trường ($M = 2.78$) có mức độ ảnh hưởng thấp hơn nhưng vẫn cần được chú ý để tạo môi trường thuận lợi hơn cho giáo viên.

3.2.4. Cách thức khai thác học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

Đa số giáo viên (54.2%) ưu tiên sử dụng những học liệu điện tử có sẵn và thiết kế lại một số học liệu thành phần. Có 29% giáo viên sử dụng những học liệu điện tử có sẵn và thiết kế lại phần lớn học liệu thành phần. Điều này phản ánh xu hướng tối ưu hóa thời gian và công sức trong việc sử dụng tài nguyên có sẵn. Tuy nhiên, việc giáo viên phải thiết kế lại các học liệu có sẵn cũng phản ánh khả năng đáp ứng chưa tốt của các học liệu điện tử sẵn có hiện nay đối



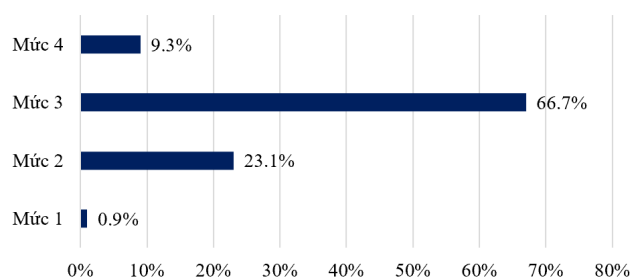
Hình 2: Cách thức khai thác học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

với hoạt động dạy học của giáo viên. Ngoài ra, số liệu cũng chỉ ra rằng, chỉ 8% giáo viên tự thiết kế hoàn toàn các học liệu điện tử. Điều này cho thấy, việc tự thiết kế học liệu từ đầu không phổ biến, có thể do hạn chế về thời gian, kĩ năng công nghệ, hoặc các công cụ hỗ trợ không đầy đủ.

3.3. Thực trạng xây dựng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

3.3.1. Năng lực xây dựng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 của giáo viên

Kết quả từ Hình 3 cho thấy, năng lực xây dựng học liệu điện tử của giáo viên môn Lịch sử và Địa lí chủ yếu ở mức cơ bản, với 66.7% giáo viên biết soạn bài giảng PowerPoint, biên tập video và hình ảnh. Chỉ 9.3% giáo viên đạt được mức độ phức tạp như xây dựng bài giảng E-learning, phần mềm hoặc trò chơi học tập, trong khi 23.1% chỉ biết điều chỉnh học liệu sẵn có và 0.9% không có kĩ năng này. Điều này phản ánh rằng, mặc dù phần lớn giáo viên đã làm chủ các công cụ cơ bản, nhưng năng lực ứng dụng



(Ghi chú: Mức 1: Không biết xây dựng các học liệu điện tử; Mức 2: Điều chỉnh được các học liệu điện tử có sẵn cho phù hợp với mục đích dạy học; Mức 3: Xây dựng được các học liệu điện tử ở mức độ cơ bản (soạn bài giảng powerpoint; quay, dựng, biên tập video; biên tập hình ảnh...); Mức 4: Xây dựng được các học liệu điện tử mức độ phức tạp (xây dựng các bài giảng E-learning, sách điện tử, video dạy học tương tác, phần mềm dạy học, website dạy học, trò chơi học tập trên máy tính...).

Hình 3: Năng lực xây dựng học liệu điện tử trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 của giáo viên

công nghệ nâng cao còn hạn chế, dẫn đến sự thiếu hụt trong việc tạo ra các bài học số hóa có tính tương tác cao. Để thu hẹp khoảng cách này, các chương trình tập huấn cần tập trung nâng cao kỹ năng xây dựng học liệu phức tạp, đồng thời hỗ trợ giáo viên tiếp cận công cụ công nghệ hiện đại. Việc nâng cấp này không chỉ giúp cải thiện chất lượng bài giảng mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, thúc đẩy tính sáng tạo và tương tác trong dạy học.

3.3.2. *Mức độ xây dựng các loại học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược*

Bảng 6: *Mức độ xây dựng các loại học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược*

TT	Loại học liệu điện tử	M	SD
1	File âm thanh	3.35	0.824
2	File hình ảnh	3.66	0.753
3	Bài giảng điện tử	3.81	0.788
4	Video dạy học	3.31	0.827
5	Infographic	2.69	0.856
6	Sách điện tử	3.08	0.978
7	Bài kiểm tra đánh giá điện tử	2.63	0.910
8	Website học tập	2.20	0.905
9	Trò chơi học tập trên máy tính	2.85	0.876
10	Phần mềm dạy học	2.18	0.968

Bảng 7: *Các nội dung thường được giáo viên lựa chọn để xây dựng các loại học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược*

TT	Nội dung	N	%
1	Những nội dung đơn giản, dễ hiểu để học sinh có thể tự học, tự tìm hiểu tại nhà.	54	65.1
2	Những nội dung trừu tượng, phức tạp cần học sinh tìm hiểu trước tại nhà.	26	31.3
3	Những nội dung hấp dẫn, mới lạ, khuyến khích sự tìm tòi, khám phá của học sinh.	70	84.3
4	Những nội dung sinh động, giàu hình ảnh, chứa nhiều thông tin để khai thác.	54	65.1
5	Những nội dung mà học sinh quan tâm, hứng thú.	44	53.0
6	Những nội dung mà bản thân giáo viên thấy dễ xây dựng thành học liệu điện tử.	33	39.8

Kết quả ở Bảng 6 cho thấy, bài giảng điện tử là loại học liệu được xây dựng nhiều nhất trong dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược ($M = 3.81$, $SD = 0.788$), phản ánh sự ưu tiên của giáo viên trong việc sử dụng công cụ này để truyền tải nội dung. Đây là loại học liệu dễ thiết kế, hiệu quả và phù hợp với hầu hết đối tượng học sinh, đặc biệt trong bối cảnh giảng dạy qua mô hình lớp học đảo ngược. Tuy nhiên, các loại học liệu khác như phần mềm dạy học ($M = 2.18$, $SD = 0.968$) và Website học tập ($M = 2.20$, $SD = 0.905$) có điểm trung bình thấp (mức “hiếm khi”), cho thấy sự thiếu hụt về sáng tạo và đầu tư trong việc phát triển các tài liệu có khả năng trực quan hóa thông tin hoặc hỗ trợ học sinh tự học một cách hiệu quả. Ngoài ra, các học liệu như video dạy học ($M = 3.31$, $SD = 0.827$), file âm thanh ($M = 3.35$, $SD = 0.824$), trò chơi học tập trên máy tính ($M = 2.85$, $SD = 0.876$), Infographic ($M = 2.69$, $SD = 0.856$), và bài kiểm tra đánh giá điện tử ($M = 2.63$, $SD = 0.910$) chỉ được giáo viên xây dựng ở mức “thỉnh thoảng”. Điều này cho thấy, mặc dù các học liệu kể trên có vai trò quan trọng trong việc tạo tính tương tác và hứng thú cho học sinh nhưng vẫn chưa được giáo viên chú ý phát triển.

3.3.3. *Các nội dung thường được giáo viên lựa chọn để xây dựng các loại học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược*

Kết quả ở Bảng 7 cho thấy xu hướng ưu tiên lựa chọn nội dung để xây dựng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Trong đó, các nội dung hấp dẫn, mới lạ, khuyến khích sự tìm tòi, khám phá của học sinh được lựa chọn nhiều nhất (84.3%), cho thấy giáo viên đặc biệt quan tâm đến việc kích thích sự tò mò và ham học hỏi của học sinh. Tiếp đó, các nội dung đơn

Bảng 8: Mong muốn của giáo viên đối với các học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

TT	Mong muốn	N	%
1	Đáp ứng được mục tiêu dạy học, bám sát yêu cầu cần đạt của các bài học.	77	71.3
2	Có nhiều hình thức đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, video, bản đồ, sơ đồ... để học sinh dễ hiểu và khắc sâu kiến thức.	91	84.3
3	Có thể khai thác dễ dàng từ những kho học liệu mở.	65	60.2
4	Cung cấp sự linh hoạt khi sử dụng (có thể hỗ trợ dạy học trực tiếp).	59	54.6
5	Dễ sử dụng (cho cả giáo viên và học sinh), dễ truy cập, dễ chia sẻ.	70	64.8
6	Hỗ trợ tốt hoạt động đánh giá (chẳng hạn, có thể tự động phản hồi kết quả hoạt động cho học sinh).	57	52.8
7	Có thể hỗ trợ học sinh trong việc trao đổi, thảo luận với bạn bè, giáo viên.	51	47.2
8	Có các chức năng hỗ trợ việc theo dõi tiến độ học tập để giáo viên, học sinh, phụ huynh có thể dễ dàng theo dõi quá trình học.	70	64.8
9	Cho phép thực hiện một số điều chỉnh để phù hợp với những đối tượng dạy học khác nhau.	64	59.3

giản, dễ hiểu (65.1%) và nội dung sinh động, giàu hình ảnh (65.1%) cũng được ưu tiên cao, phản ánh mục tiêu tạo điều kiện cho học sinh tự học hiệu quả hơn. Ngược lại, các nội dung trừu tượng, phức tạp (31.3%) ít được lựa chọn, có thể do giáo viên nhận thấy việc này gây khó khăn cho học sinh trong quá trình tự nghiên cứu tại nhà. Trao đổi thêm với các giáo viên không lựa chọn nội dung này, các giáo viên cho rằng việc giao những nội dung khó sẽ khiến cho học sinh cảm thấy khó chịu, chán nản khi tham gia học tập theo mô hình lớp học đảo ngược; đồng thời năng lực của mỗi học sinh là khác nhau, nếu như giao nội dung quá phức tạp thì chỉ một số ít học sinh trong lớp có thể hoàn thành được nhiệm vụ học tập khiến các học liệu thiết kế trở nên thiếu hiệu quả.

3.4. Mong muốn của giáo viên đối với các học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí 4 theo mô hình lớp học đảo ngược

Bảng 8 trình bày các mong đợi của giáo viên về học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Kết quả cho thấy, tiêu chí được mong đợi nhất là “Có nhiều hình thức đa phương tiện” (84.3%). Điều này phản ánh sự ưu tiên rõ ràng cho việc tích hợp các yếu tố trực quan và công nghệ cao vào học liệu điện tử hỗ trợ dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược. Bên cạnh đó, các mong muốn như “Đáp ứng được mục tiêu dạy học, bám sát yêu cầu cần đạt” (71.3%) và “Dễ sử dụng, dễ truy cập, dễ chia sẻ” (64.8%) cũng nhận được sự

đồng thuận cao. Những yếu tố này cho thấy, giáo viên cần học liệu không chỉ chất lượng nội dung mà còn tiện lợi trong khai thác và sử dụng hàng ngày. Một số tiêu chí nhận được tỉ lệ đồng thuận thấp hơn như “Hỗ trợ tốt hoạt động đánh giá” (52.8%) và “Hỗ trợ học sinh trao đổi, thảo luận với bạn bè, giáo viên” (47.2%). Điều này chỉ ra rằng, các nhà phát triển học liệu cần chú trọng hơn vào việc tích hợp các chức năng tự động phản hồi, đánh giá kết quả học tập, cũng như tăng cường các công cụ tương tác để học sinh có thể tham gia trao đổi, thảo luận dễ dàng hơn trong môi trường lớp học đảo ngược. Ngoài ra, tiêu chí “Có các chức năng theo dõi tiến độ học tập” (64.8%) và “Cho phép thực hiện điều chỉnh để phù hợp với các đối tượng dạy học khác nhau” (59.3%) cũng phản ánh mong muốn của giáo viên trong việc sử dụng học liệu có tính linh hoạt cao, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các đối tượng học sinh khác nhau.

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã làm sáng tỏ thực trạng xây dựng và sử dụng học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược tại các trường tiểu học ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Kết quả cho thấy, hầu hết giáo viên đánh giá cao vai trò của mô hình trong việc phát huy tính chủ động và năng lực tự học của học sinh, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên tận dụng hiệu quả thời gian dạy học trực tiếp. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra hạn chế về năng lực thiết kế học liệu, khó khăn trong

việc tiếp cận tài nguyên số chất lượng cao, và sự thiếu đồng bộ trong hỗ trợ kỹ thuật và cơ sở vật chất. Để vượt qua những rào cản này, cần có các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho giáo viên, cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết và đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ. Bên cạnh đó, việc phát triển học liệu điện tử cần chú trọng tính đa dạng, sinh động và thân thiện với người dùng, đồng thời đáp ứng yêu cầu tích hợp các công cụ hỗ trợ đánh giá và tương tác trong dạy học. Trong khi các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược đối với hoạt động học tập của học sinh (Lo & Hew, 2017; Y. Wang et al., 2019), nghiên cứu này làm rõ hơn những thách thức của việc xây dựng và sử dụng học liệu điện tử trong dạy học theo mô hình này, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục tiểu học. Ngoài ra, nghiên cứu hiện tại mở rộng phạm vi đánh

giá so với một số nghiên cứu trước đây thường tập trung vào tính hiệu quả của học liệu điện tử trong việc nâng cao khả năng tự học của học sinh (Arnold-Garza, 2014; Mai & Phan, 2020) mà chưa đi sâu vào phân tích hoạt động triển khai thực tế của giáo viên tiểu học trong các môn học cụ thể. Hơn nữa, nghiên cứu này còn bổ sung góc nhìn về những hành động cần thiết để khắc phục những thách thức của việc sử dụng học liệu điện tử vào dạy học học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược. Kết quả nghiên cứu không chỉ cung cấp cơ sở thực tiễn để tối ưu hóa việc ứng dụng học liệu điện tử trong dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược mà còn mở ra hướng phát triển học liệu điện tử hỗ trợ dạy học Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược hiệu quả hơn trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ahmad, S., Mustafa, A., Awan, Z., Ahmad, B., Najeebullah, & Bano, A. (2010). E-courseware design and implementation issues and strategies. *Journal of Computing*, 2(2), 49-54. <http://arxiv.org/abs/1002.3998>
- Arnold-Garza, S. (2014). The flipped classroom teaching model and its use for information literacy instruction. *Communications in Information Literacy*, 8(1), 7-22. <https://doi.org/10.15760/comminfolit.2014.8.1.161>
- Birgili, B., Seggie, F. N., & Oğuz, E. (2021). The trends and outcomes of flipped learning research between 2012 and 2018: A descriptive content analysis. *Journal of Computers in Education*, 8(3), 365-394. <https://doi.org/10.1007/s40692-021-00183-y>
- Keengw, J., Onchwari, G., & Oigara, J. N. (2014). *Promoting active learning through the flipped classroom model*. IGI Global.
- Lo, C. K., & Hew, K. F. (2017). A critical review of flipped classroom challenges in K-12 education: possible solutions and recommendations for future research. *Research and Practice in Technology Enhanced Learning*, 12(1), 1-22. <https://doi.org/10.1186/s41039-016-0044-2>
- Loizou, M., & Lee, K. (2020). A flipped classroom model for inquiry-based learning in primary education context. *Research in Learning Technology*, 28, 1-18. <https://doi.org/10.25304/rlt.v28.2287>
- Mai, X. Đ., & Phan, Đ. C. T. (2020). Xây dựng và sử dụng học liệu điện tử theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông ở Tân Uyên, tỉnh Bình
- Dương. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 17(8), 1421-1429. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.17.8.2825\(2020\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.17.8.2825(2020))
- Nguyễn, T. P. L. (2024). Thiết kế học liệu điện tử nhằm hỗ trợ sinh viên ngành Sư phạm Hóa học tại Trường Đại học Sài Gòn trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. *Tạp chí Giáo dục*, 23, số đặc biệt 9, 23-27.
- Phạm, T. B. Đ., Nguyễn, T. T., Nguyễn, T. L. A., & Ngô, H. Đ. (2022). Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp trong môn Hóa học ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(10), 33-38. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211006>
- Tran-Duong, Q. H. (2024). Integrating e-courseware into the classroom by primary school teachers: evidence from a developing country. *Education and Information Technologies*, 29(5), 6037-6057. <https://doi.org/10.1007/s10639-023-11927-x>
- Ugah, J. O., & Inyama, H. C. (2012). Enhancing learning in tertiary institutions through multimedia based courseware. *Global Journal of Pure and Applied Sciences*, 18(2), 67-73.
- Wang, H., Liu, Y., & Kim, J. T. (2024). Application of multimedia courseware in ideological and political education management. *International Journal of Web-Based Learning and Teaching Technologies*, 19(1), 1-15. <https://doi.org/10.4018/IJWLTT.340726>
- Wang, Y., Huang, X., Schunn, C. D., Zou, Y., & Ai, W. (2019). Redesigning flipped classrooms: a learning model and its effects on student perceptions. *Higher Education*, 78(4), 711-728. <https://doi.org/10.1007/s10734-019-00366-8>